TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1367/2024/QĐST-HNGĐ	*Hóc Môn, ngày 18 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 115, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 971/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Thạch Thị Mai L, sinh năm 1989

Thường trú: Ấp V, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tạm trú: 52/4B ấp H, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Lê Tấn P, sinh năm 1986

Thường trú: Ấp V, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc cùng lời trình bày của những người yêu cầu, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bà Thạch Thị Mai L và ông Lê Tấn P yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn nên đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bà Thạch Thị Mai L cư trú trên địa bàn huyện H, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng được quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Về hôn nhân: Bà Thạch Thị Mai L và ông Lê Tấn P tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 03/3/2012 (Giấy chứng nhận kết hôn số 42/2012, quyển số 01/2012), do vậy hôn nhân của bà L và ông P là hôn nhân hợp pháp.

Nay bà L và ông P yêu cầu Tòa án công nhận hai bên thuận tình ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng và các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, bà L và ông P đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L và ông P vẫn yêu cầu ly hôn.

Xét thấy bà L và ông P yêu cầu ly hôn là thật sự tự nguyện, do đó căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án ghi nhận bà L và ông P thuận tình ly hôn.

[4] Về nuôi con chung: có 01 con chung là Lê Ngọc Như Ý, sinh ngày 03/12/2012. Sau khi ly hôn, bà L sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: ông P cấp dưỡng 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung: Bà L và ông P tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Nợ chung: Bà L và ông P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà L và ông P yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và tự nguyện chịu lệ phí Tòa án, do đó theo quy định tại Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà L và ông P phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Thạch Thị Mai L và ông Lê Tấn P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung là Lê Ngọc Như Ý, sinh ngày 03/12/2012. Sau khi ly hôn, bà L là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Lê Ngọc Như Ý.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ông P cấp dưỡng tiền nuôi con số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích con chung, sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này, khi cần thiết có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự số tiền 300.000 đồng, bà Thạch Thị Mai L và ông Lê Tấn P tự nguyện chịu mỗi người 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0039843 ngày 29/08/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh;
(Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 42/2012, quyển số 01/2012 ngày 03/3/2012);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Thương